

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN A
TỈNH BÌNH ĐỊNH
Số: 46/2020/QĐST-HNGĐ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
AL, ngày 29 tháng 9 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 45/2020/TLST/HNGĐ ngày 07 tháng 9 năm 2020, giữa:

- **Nguyên đơn:** chị Phạm Thị K, sinh năm 1989.

Địa chỉ: thôn H, xã A, huyện A, tỉnh Bình Định.

- **Bị đơn:** anh Võ Thanh S, sinh năm 1984.

Địa chỉ: thôn X, xã A, huyện A, tỉnh Bình Định.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 59, 62, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 21 tháng 9 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 21 tháng 9 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Phạm Thị K và anh Võ Thanh S.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về hôn nhân: chị Phạm Thị K và anh Võ Thanh S thuận tình ly hôn.

2.2. Về nuôi con chung: chị K, anh S cùng khai có 01 con chung tên Võ Phạm Trà M, sinh ngày 02/10/2010. Sau khi ly hôn chị K, anh S thỏa thuận giao cháu Trà M cho chị K trực tiếp nuôi dưỡng đến trưởng thành. Tại thời điểm ly hôn, chị K không yêu cầu anh S cấp dưỡng tiền nuôi con nên Tòa không xem xét.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con, không ai được cản trở. Trong trường hợp cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm

sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Vì lợi ích của con chung, khi cần thiết các bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng tiền nuôi con.

2.3. Về chia tài sản: Chị K, anh S tự thỏa thuận phân chia, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị K tự nguyện chịu án phí ly hôn sơ thẩm là 150.000 đồng, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí DSST mà chị Kiều đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai số: 08693 ngày 07/9/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện A; chị K được hoàn trả lại số tiền chênh lệch là 150.000 đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện A;
- UBND xã A.
(Bộ phận thực hiện việc đăng ký kết hôn);
- Chi cục THADS huyện A;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, Văn phòng Tòa án.

THẨM PHÁN

Huỳnh Thị Giàu